

Bản án số: 18/2023/HS-ST  
Ngày : 05-4-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

*Thẩm phán:* Ông Phạm Tấn Tài

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cao Hoàng Phong

2. Ông Phan Ngọc Khiêm

3. Ông Hứa Hoàng Thảo

**- Thư ký phiên tòa:**

Bà Phạm Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

Bà Trương Phan Yến Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**

Ông Phạm Hải Cảng - Kiểm sát viên

Bà Trịnh Thị Mỹ Tâm - Kiểm sát viên

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 và Thông báo dời ngày xét xử số 19/2023/TB-TA ngày 09 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Phạm Thanh T1**, sinh ngày 22/11/1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số F, Phan A, tổ dân phố A, khu phố A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thanh H, sinh năm 1936 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1952; Bị cáo chưa có vợ;

Tiền án:

+ Ngày 28/5/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 21/01/2016.

+ Ngày 09/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 09/02/2021

Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam: từ ngày 10/02/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. Trịnh Thanh T3**, sinh ngày 04/11/1991 tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: 84/9, tổ A, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Minh H1, không rõ năm sinh (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thủy N1, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án:

+ Ngày 28/12/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 30/8/2017.

+ Ngày 09/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 14/7/2021.

Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam: từ ngày 10/02/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Phạm Thanh T1*: Ông Lương Tường H2 là Luật sư Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (Có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trịnh Thanh T3*: Ông Nguyễn Văn H3 là Luật sư Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1952; Nơi cư trú: Số F, Phan A, tổ dân phố A, khu phố A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

2. Công ty TNHH K. Địa chỉ trụ sở: Số H đường P, phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Sĩ E, sinh ngày 09/12/1986 - Giám đốc công ty (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh H4, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Số B đường D, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh theo Văn bản ủy quyền ngày 11/5/2022 (Có mặt);

- *Người làm chứng*:

1. Ông Lê Bình S, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Số I, Tổ A, khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Tổ A, khóm C, phường

C, thành phố C, tỉnh An Giang (Văng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 10/02/2022, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố C phát hiện bắt quả tang Phạm Thanh T1 và Trịnh Thanh T3 đang ngồi tại quán nước gần khu vực cây bồ đề trên đường C, khóm E, phường C, tỉnh An Giang, bên cạnh chỗ T3 ngồi có để 01 hộp giấy màu vàng xanh ghi chữ GreenBird, bên trong hộp giấy có 01 bao nylon vỏ bánh kẹo chứa 01 bọc nylon trong suốt đựng tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 99,8245 gam; và 01 hộp khẩu trang Pt MASK MEDICAL VNN95 bên trong có 05 cái khẩu trang, 01 bọc nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 9,7571 gam và 01 bọc nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy loại heroin có khối lượng 18,0373 gam. T1 khai nhận số ma túy này do Nguyễn Văn S1 (Bé S1) thuê T1 vận chuyển từ Thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố C và T1 cùng T3 đang đợi Sáu đến để giao ma túy. Nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Thanh T1 và Trịnh Thanh T3, thu giữ tang vật là ma túy, số tiền 10.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung của T1, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A83 của T3 cùng xe ô tô biển kiểm soát 72A - 212.96 để điều tra xử lý.

Quá trình điều tra, Phạm Thanh T1 và Trịnh Thanh T3 khai nhận, vào năm 2018, trong thời gian chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đ1 quen biết với Nguyễn Văn S1 (Bé S1). Đêm 09/02/2022, S1 điện thoại kêu T1 đến khu vực Công viên Đ trên đường H thuộc Phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh gặp 01 thanh niên mặc đồng phục xe công nghệ G nhận ma túy rồi đem về thành phố C, tỉnh An Giang cho S1, S1 sẽ trả công cho T1 từ 5.000.000 đồng - 6.000.000 đồng thì T1 đồng ý. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59M2 - 548.15 đến điểm hẹn gặp người thanh niên trên nhận 01 hộp giấy màu vàng, đem về nhà kiểm tra, thấy có 01 hộp giấy ghi chữ GreenBird bên trong có 01 bọc nylon chứa ma túy để trong 01 vỏ bánh kẹo và 02 bọc nylon chứa ma túy để trong 01 hộp khẩu trang VNN95.

Khoảng 07 giờ ngày 10/02/2022, T1 đến Công ty TNHH K (địa chỉ: Số C B, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh) thuê xe ô tô biển kiểm soát 72A - 212.96, với giá 800.000 đồng/ngày. Sau đó, T1 để 02 hộp giấy đựng ma túy nêu trên ở ghế phụ xe ô tô biển kiểm soát 72A - 212.96 (bên cạnh ghế tài xế), rồi điều khiển xe chạy về thành phố C. Khi đi đến thành phố L, T1 rủ Trịnh Thanh T3 (bạn chấp hành án chung trước đây tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L) cùng đi C giao ma túy cho S1 thì T3 đồng ý. Khi lên xe T3 mở các hộp đựng ma túy ra xem rồi để vào hộc đựng đồ bên cạnh ghế phụ. Đến thành phố C, T1 điện thoại hẹn Sáu giao ma túy gần khu vực cây bồ đề trên đường C, khóm E, phường C. Sau đó, T1 kêu Thảo cầm 02 hộp đựng các bọc ma túy xuống xe và cả hai vào quán bên đường cạnh khu vực cây bồ đề ngồi uống nước để chờ

Sáu đến nhận ma túy thì bị lực lượng Công an thành phố C kiểm tra, phát hiện bắt giữ cả hai và thu giữ toàn bộ số ma túy vận chuyển thuê cho S1 như nêu trên.

Ngày 18/02/2022, T1, T3 bị khởi tố, tạm giam để điều tra.

**\* Căn cứ Kết luận giám định số 29/KLGT-PC09(MT) ngày 16/02/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận:**

- Mẫu M1, M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng: 109,5816 gam.

- Mẫu M3 gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng: 18,0373 gam.

**\* Căn cứ Kết luận giám định số 07/KL-KTHS(ĐV-GT) ngày 15/4/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:**

- Không phát hiện được dấu vết đường vân trên 01 bọc nylon trong suốt một đầu viền màu đỏ có rãnh khóa kéo, kích thước (11,6 x 7)cm.

- Phát hiện 07 dấu vết đường vân, ký hiệu TLCGD: A1 - A7 trên 06 (sáu) mẫu vật gửi giám định còn lại, gồm:

+ 03 (ba) dấu vết đường vân ký hiệu TLCGD: A2, A3, A3 trên 03 (ba) bọc nylon trong suốt, gồm: 02 bọc nylon một đầu viền màu đỏ có rãnh khóa kéo, kích thước mỗi bọc: (16,6 x 9,9)cm, (15,4 x 9)cm và 01 bọc nylon một đầu không viền có rãnh khóa kéo, kích thước (15,8 x 10)cm bị mờ nhòe, không đủ yếu tố giám định truy nguyên đồng nhất.

+ 04 (bốn) dấu vết đường vân ký hiệu TLCGD: A1 (trên hộp giấy màu trắng - đen có chữ "Pt MASK MEDICAL VNN95", kích thước (13,8 x 13 x 3)cm), A4, A5 (trên hộp giấy màu vàng xanh, có chữ "GREEN BIRD", nước yến sào chung đường phèn", kích thước (14,8 x 10,5 x 5,4)cm), A6 (trên bọc nylon màu trắng - xanh có chữ "KẸO SỮA" tại mặt trước và chữ "Bibica" tại mặt sau, kích thước (15,1cm x 15)cm) thể hiện rõ đặc điểm chung và các đặc điểm riêng đủ yếu tố giám định truy nguyên đồng nhất.

- 02 (hai) dấu vết đường vân ký hiệu TLCGD: A1 (trên hộp giấy màu trắng - đen có chữ "Pt MASK MEDICAL VNN95", kích thước (13,8 x 13 x 3)cm), A4 (trên hộp giấy màu vàng xanh, có chữ "GREEN BIRD, nước yến sào chung đường phèn", kích thước (14,8 x 10,5 x 5,4)cm), so với dấu vân tay in trên 02 (hai) bộ danh, chỉ bản viết tên Trịnh Thanh T3, sinh năm: 1991 và Phạm Thanh T1, sinh năm: 1981, ký hiệu TLMSS: M1, M2, là không cùng người in ra.

- 02 (hai) dấu vết đường vân ký hiệu TLCGD: A5 (trên hộp giấy màu vàng - xanh, có chữ "GREEN BIRD, nước yến sào chung đường phèn", kích thước (14,8 x 10,5 x 5,4)cm), A6 (trên bọc nylon màu trắng - xanh có chữ "KẸO SỮA" tại mặt trước và chữ "Bibica" tại mặt sau, kích thước (15,1cm x 15)cm so với dấu vân tay in ở ô ngón trở phải và ngón cái trái trên bộ danh, chỉ bản viết tên Phạm Thanh T1, sinh năm 1981, ký hiệu TLMSS: M2 là của cùng một người in ra.

Lời khai của Nguyễn Văn S1 (Bé S1), sinh năm 1976, nơi thường trú: tổ A, khóm V, xã V, thành phố C, An Giang, thừa nhận có quen biết với bị can Phạm Thanh T4 trong quá trình chấp hành án phạt tù tại trại giam Đ1. Tuy nhiên, sau khi chấp hành án xong, Bé S1 và T4 ít khi liên lạc; Bé S1 không yêu cầu T4 vận chuyển ma túy cho Bé S2. Kết quả đối chất, Nguyễn Văn S1 và Phạm Thanh T4 khai nhận không thống nhất.

Cáo trạng số 99/CT-VKSAG-P1 ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố các bị cáo Phạm Thanh T4, Trịnh Thanh T3 về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

***Tại phiên tòa hôm nay,***

*Bị cáo Phạm Thanh T4 trình bày:* Không có ý kiến hoặc bất kỳ khiếu nại về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Khoảng năm 2018, T4 bị bắt về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh An Giang thì quen biết với T3 cũng đang bị tạm giam về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Năm 2019, T4 chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đ1 - Bộ C1 và quen biết với Nguyễn Văn S1 (thường gọi là Bé S1, đang chấp hành án phạt tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”). Ngày 09/02/2022, Bé S1 yêu cầu T4 vận chuyển ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố C, tỉnh An Giang, tiền công vận chuyển khoảng 5.000.000 đồng - 6.000.000 đồng, Bé S1 sẽ trả cho T4 sau khi nhận được ma túy. Theo yêu cầu của Bé S2, T4 nhận ma túy của 01 người nam lạ tại Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó một mình thuê xe ô tô vận chuyển ma túy đến thành phố C. Khi đến thành phố L, T4 rủ thêm Trịnh Thanh T3 đi cùng. Trong quá trình đi chung, T4 có nói với T3 là vận chuyển ma túy cho Bé S2, T3 đồng ý và không có ý kiến khác. Khi đến thành phố C, T4 và T3 chờ giao ma túy cho Bé S2, nhưng chưa giao được thì bị bắt quả tang.

*Bị cáo Trịnh Thanh T3 trình bày:* Không có ý kiến hoặc bất kỳ khiếu nại về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. T3 xác định biết T4 vận chuyển ma túy cho người có tên Bé S2 và xác định T4 có mang theo ma túy trên xe. Đồng thời khi xuống xe chờ Bé S2, T4 đã đưa cho T3 các gói ma túy và T3 đem vào quán nước để gần chỗ T3, T4 đang ngồi trước khi bị bắt.

*Bà Nguyễn Thị T2 tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra trình bày:* Bà không biết việc T4 vận chuyển trái phép chất ma túy, T4 có mượn tiền của bà, bà xin được nhận lại số tiền 10.500.000 đồng.

*Ông Nguyễn Minh H4 là người đại diện theo ủy quyền cho Công ty TNHH K trình bày:* Công ty xin được nhận lại xe ô tô 72A-212.96 và không yêu cầu bị cáo T4 trả tiền thuê xe.

*Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm:* Giữ nguyên truy tố như cáo trạng. Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng chỉ mang tính chất giản đơn, không có sự phân công vai trò chặt chẽ với nhau. Các bị cáo còn có 02 tiền án về tội “Tàng trữ, Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được

xóa án tích thì lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, do đó phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm nguy hiểm*”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T4 là người giữ vai trò chính, là người nhận vận chuyên ma túy để hưởng tiền công. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T4 thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải, gia đình có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T3, lẽ ra sau khi chấp hành án xong bị cáo phải biết sửa đổi và tránh những việc làm vi phạm pháp luật thế nhưng khi được T4 rủ đi giao ma túy cho S2, T3 không ngăn cản mà ngược lại bị cáo đã tích cực giúp sức cho bị cáo T4 vận chuyển trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt: Phạm Thanh T4 20 năm tù.

- Điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt: Trịnh Thanh T3 20 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ và các vật dụng không còn sử dụng; Trả lại xe ô tô nhãn hiệu KIA, màu trắng, biển kiểm soát: 72A-21296 cho Công ty TNHH K; trả số tiền 10.500.000 đồng cho bà Nguyễn Thị T2; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động (S4, OPPO A83) và 01 (một) xe máy hiệu Honda Vario màu đen, biển số kiểm soát: 59M2 - 548.15 đã thu giữ của các bị cáo.

*Ông Lương Tường H2 là người bào chữa chỉ định cho bị cáo Phạm Thanh T4 trình bày:* Thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang về phần tội danh, khung hình phạt và tình tiết tăng nặng Viện kiểm sát đã trình bày. Tuy nhiên về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì lý do: Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có cha là thương binh 4/4 để xem xét xử bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị. Về phần xử lý vật chứng: Thống nhất với đề xuất của Viện kiểm sát. Về phần trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận sự tự nguyện của người liên quan về việc không yêu cầu bị cáo trả tiền thuê xe.

*Ông Nguyễn Văn H3 là người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trịnh Thanh T3 trình bày:* Thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang về phần tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã trình bày. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét đến vai trò đồng phạm của bị cáo trong vụ án là hoàn toàn bất ngờ, bị động; bị cáo không có yêu cầu, không được hưởng lợi từ bị cáo T4; bị cáo đã thành khẩn khai báo việc nhận biết được ma túy ngay từ đầu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chỉ là đồng phạm giúp sức

nhưng không đáng kể, ngoài ra có xem xét đến xuất thân của bị cáo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ học vấn thấp để áp dụng thêm khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án 17 năm tù.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

#### *Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, giải quyết vụ án; mặt khác những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước phiên tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

#### *Về nội dung vụ án:*

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Theo đó, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ và số lượng Methamphetamine thu giữ phù hợp với kết quả giám định số 29/KLGT-PC09(MT) ngày 16/02/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh An Giang. Ngoài ra, nó còn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Ngày 10/02/2022, tại khu vực cây bô đề trên đường C, khóm E, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang, lực lượng Công an thành phố C kiểm tra, phát hiện bắt giữ Phạm Thanh T4, Trịnh Thanh T3 đã có hành vi vận chuyển trái phép 109,5816 gam ma túy loại Methamphetamine và 18,0373 gam ma túy loại Heroin để thu lợi. Trong đó: Phạm Thanh T4 giữ vai trò chính là người thực hành trực tiếp vận chuyển ma túy, còn Trịnh Thanh T3 biết T4 vận chuyển ma túy và tham gia tiếp giúp T4 giữ ma túy nên có vai trò đồng phạm giúp sức. Căn cứ pháp luật, hành vi của các bị cáo Phạm Thanh T4 và Trịnh Thanh T3 đã phạm vào tội “Vận

chuyên trái phép chất ma túy”, tội phạm được quy định và trừng phạt tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Đối với:

- Phạm Thanh T4 khai số ma túy bị phát hiện bắt giữ ngày 10/02/2022 là của Nguyễn Văn S1, nhưng qua điều tra S1 không thừa nhận và không còn tài liệu chứng minh S1 thuê T4 vận chuyển ma túy nên chưa đủ căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự đối với S1. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

- Công ty TNHH K cho Phạm Thanh T4 thuê xe ô tô biển kiểm soát 72A - 212.96 nhưng không biết T4 sử dụng xe vận chuyển ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm là phù hợp.

[5] Xét về tính chất vụ án thì thấy:

[5.1] Methamphetamine là một trong những chất được xác định là ma túy, có tác hại lớn đối với sức khỏe người sử dụng. Vì đây là một loại độc dược hủy hoại sức khỏe con người, làm suy đồi đạo đức xã hội, là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự nguy hiểm khác. Ma túy thật sự là kẻ thù của nhân loại, là gánh nặng của cộng đồng xã hội. Pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy”. Bất cứ ai có hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều được xem là hành vi nguy hiểm cho xã hội, sẽ bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

[5.2] Với bị cáo Phạm Thanh T4 và Trịnh Thanh T3 là những người đã trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy tổng hợp (Methamphetamine) là chất mà Nhà nước Việt Nam nghiêm cấm tàng trữ, lưu hành; việc sử dụng, vận chuyển, mua bán trái phép chất Methamphetamine là vi phạm pháp luật. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm nhưng không có sự bàn bạc từ trước; không có sự câu kết, phân công, chỉ huy việc thực hiện tội phạm. Đây chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn cho nên cần xem xét vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt cho phù hợp. Bản thân các bị cáo đã từng vi phạm pháp luật, bị cải tạo và mới chấp hành xong hình phạt, lẽ ra các bị cáo phải lấy đó làm bài học để cố gắng rèn luyện, tu dưỡng bản thân và trở thành một công dân có ích cho xã hội. Không làm được điều đó, ngược lại chỉ vì lợi ích cá nhân, bị cáo T4 đã có hành vi vận chuyển trái phép 109,5816 gam ma túy loại Methamphetamine và 18,0373 gam ma túy loại Heroin để thu lợi; bị cáo là người giữ vai trò chính. Đối với bị cáo T3 là người giữ vai trò giúp sức, không đáng kể; bị cáo biết T4 vận chuyển ma túy nhưng vẫn tham gia cùng T4 vận chuyển từ L đến C và tiếp giúp giữ ma túy cho đến khi bị bắt.

[5.3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với ma túy và các chất gây nghiện khác; hành vi của các bị cáo không những đã tiếp tay cho bọn tội phạm để đầu độc tầng lớp thanh thiếu niên bằng chất ma túy mà còn gây đau khổ cho nhiều gia đình có con em bị nghiện, gây ảnh hưởng đến



tình hình an ninh trật tự địa phương và khu vực biên giới, là nguyên nhân làm nảy sinh các tội phạm khác. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng chống tội phạm.

[5.4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án, đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý và đây cũng chính là tình tiết tăng nặng thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên có xem xét cho các bị cáo những tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo T4 có cha ruột là Phạm Thanh H (Phạm Ngọc Đ) đã từng tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, là thương binh hạng A, loại 4/4; là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra có thu giữ một số tài sản, cần phân hóa ra để xử lý như sau:

- Lượng ma túy thu giữ khi bắt bị cáo phạm tội quả tang được niêm phong, ghi vụ số 29/KLGT-PC09(MT) ngày 16/02/2022, là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng mau hỏng, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy:

- + 05 (năm) cái khẩu trang.

- + 01 (một) hộp giấy màu trắng - đen có chữ “pt MASK MEDICAL VNN95 kích thước (13,8 x 13 x 3)cm.

- + 01 (một) bọc nylon trong suốt, một đầu viền màu đỏ, rãnh khóa kéo, kích thước (16,6 x 9,9)cm.

- + 01 (một) bọc nylon trong suốt, một đầu viền màu đỏ, rãnh khóa kéo, kích thước (15,4 x 9) cm.

- + 01 (một) bọc nylon trong suốt, một đầu viền màu đỏ, rãnh khóa kéo, kích thước (11,6 x 7)cm.

- + 01 (một) hộp giấy màu xanh lá cây, có chữ “GREEN BIRD, nước yến sào chung đường phèn”, kích thước (14,8 x 10,5 x 5,4)cm.

- + 01 (một) bọc nylon màu trắng – xanh có chữ “KẸO SỮA”, kích thước (15,1 x 15)cm

+ 01 (một) bọc nylon trong suốt, một đầu rãnh khóa không viên, kích thước (15,8 x 10)cm.

- Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA, màu trắng, biển kiểm soát: 72A-21296, đã qua sử dụng không có căn cứ xác định có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, cần tuyên trả cho Công ty TNHH K (do ông Nguyễn Minh H4 là người đại diện).

- Đối với 02 điện thoại di động (Samsung, OPPO A83) và 01 (một) xe máy hiệu Honda Vario màu đen, biển số kiểm soát: 59M2 - 548.15 của các bị cáo do các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc và phương tiện di chuyển nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 10.500.000 đồng là tiền của bà Nguyễn Thị T2 (mẹ ruột bị cáo T4) cho T4 mượn, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bà T2.

[8] Về án phí: Các bị cáo đã bị kết án buộc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Thanh T4, Trịnh Thanh T3 phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

*Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh T4 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 10/02/2022.

*Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:*

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thanh T3 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 10/02/2022.

2. Về xử lý vật chứng: *Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì được niêm phong ghi vụ số: 29/KLGT-PC09(MT) ngày 16/02/2022 có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thành phố C, tỉnh An Giang cùng các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H5, Nguyễn Văn Á. Bên trong còn lại mẫu vật sau khi giám định chất ma túy.

+ 05 (năm) cái khẩu trang.

+ 01 (một) hộp giấy màu trắng - đen có chữ “pt MASK MEDICAL VNN95” kích thước (13,8 x 13 x 3)cm.

+ 01 (một) bọc nylon trong suốt, một đầu viền màu đỏ, rãnh khóa kéo, kích thước (16,6 x 9,9)cm.

+ 01 (một) bọc nylon trong suốt, một đầu viền màu đỏ, rãnh khóa kéo, kích thước (15,4 x 9) cm.

+ 01 (một) bọc nylon trong suốt, một đầu viền màu đỏ, rãnh khóa kéo, kích thước (11,6 x 7)cm.

+ 01 (một) hộp giấy màu xanh lá cây, có chữ “GREEN BIRD, nước yến sào chung đường phèn”, kích thước (14,8 x 10,5 x 5,4)cm.

+ 01 (một) bọc nylon màu trắng – xanh có chữ “KẸO SỮA”, kích thước (15,1 x 15)cm

+ 01 (một) bọc nylon trong suốt, một đầu rãnh khóa không viền, kích thước (15,8 x 10)cm.

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9, màu tím, cùng sim điện thoại di động Mobifone số 8401, 2011, 5022, 5187 và sim điện thoại di động Mobifone số 8401, 1908, 5169, 4269; đã qua sử dụng.

+ 01 (một) xe máy hiệu Honda Vario màu đen, biển số kiểm soát: 59M2 - 548.15, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A83, cùng sim điện thoại di động Mobifone số: 8401, 2011, 9262, 9756; đã qua sử dụng.

- Trả cho Công ty TNHH K (do ông Lê Văn S3 Em là người đại diện theo pháp luật): 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA, màu trắng, biển kiểm soát: 72A-21296, đã qua sử dụng.

- Trả cho bà Nguyễn Thị T2 số tiền 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm ngàn đồng) (ủy nhiệm chi).

(Các vật chứng trên hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa:

Các bị cáo Phạm Thanh T4, Trịnh Thanh T3 – mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:*

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Trụ sở UBND xã, phường (thị trấn) nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân cấp cao (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (2);
- Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra (1);
- Phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra (1);
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh (1);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh (1);
- Sở Tư pháp tỉnh (1);
- Trại tạm giam (1);
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án (1);
- Văn phòng (2);
- Bị cáo (1);
- Lưu Tòa; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Hồng**